

Bản án số: 99/2023/HS-ST
Ngày: 12-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Nam Giang;

2/ Ông Lò Văn Yêu.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thúy Phượng- Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Bà Lương Thị Vân- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 105/2023/TLST - HS, ngày 31 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2023/QĐXXST- HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T**, tên gọi khác: không, sinh ngày 07/7/1998; tại huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: bản P, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Lào; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn K và con bà Lò Thị Í, gia đình bị cáo có 03 anh, em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo có vợ là Hoàng Thị B và có 01 con, sinh năm 2018; Tiền sự: không; Tiền án: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/4/2023, ngày 23/4/2023 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Tân Uyên cho đến nay; bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Anh: Vàng Văn C, sinh năm 2000; Địa chỉ: bản P, xã M, huyện Than Uyên (vắng mặt).

2. Anh: Mè Văn M, sinh năm 2001; Địa chỉ: bản H, thị trấn T, huyện Tân Uyên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 13/4/2023, Lò Văn T, sinh năm 1998, trú tại bản P, xã M, huyện T đến bản C, xã N, huyện Tam Đường để thăm anh trai. Khi đến nơi Lò Văn T vào một cửa hàng tạp hóa và gặp một nam thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch. Qua nói chuyện T đưa cho nam thanh niên 200.000 đồng để người này đi mua Heroin cho T, T đứng đợi ở đường. Khoảng 20 phút sau nam thanh niên quay lại đưa cho T 01 gói Heroin được gói bằng mảnh nilon màu hồng. Mua được Heroin, Lò Văn T mang về nhà trích một ít sử dụng cho bản thân, phần còn lại T gói như cũ và cất giấu tại cửa sổ phòng ngủ ở nhà T, không cho ai biết. Khoảng 11 giờ ngày 14/4/2023, Lò Văn T đang ở nhà thì Vàng Văn C, sinh năm 2000, trú tại bản P, xã M, huyện Than Uyên gọi điện thoại có số thuê bao 0982.762.731 (C mượn điện thoại của Mè Văn M, sinh năm 2001, trú tại bản H, thị trấn T, huyện Tân Uyên) vào điện thoại của T có số thuê bao: 0372.639.770 hỏi T có Heroin mang bán cho C, T trả lời có còn 200.000 đồng, C đồng ý mua và bảo T mang ra cho C, C đang trên đường vào bản P. Lò Văn T lấy gói Heroin cho vào trong ốp điện thoại và điều khiển xe mô tô đi đến gặp C. Khi Lò Văn T đi đến đỉnh dốc đường vào bản P thì gặp C và một người đàn ông nữa (sau này T biết là Mè Văn M) đang đứng đợi, T dừng xe. C đưa cho T 100.000 đồng, T đưa cho C gói Heroin và nói gói Heroin giá 200.000 đồng. Nghe T nói vậy M đứng cạnh đưa cho T 100.000 đồng để mua phần Heroin còn lại trong gói Heroin mà T đưa cho C. Sau đó C đưa thêm cho T 20.000 đồng để trả công T mang Heroin ra bán cho C và M. Mua bán xong, T điều khiển xe đi ra hướng Ủy ban nhân dân xã M, huyện Tân Uyên. C và M mua được Heroin cùng nhau chia gói Heroin và mỗi người dùng một mảnh giấy bạc sử dụng riêng tại ven đường thuộc bản P, xã M. Khi cả hai đang sử dụng thì bị phát hiện lập biên bản về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ của C và M mỗi người 01 mảnh giấy bạc màu trắng đã qua sử dụng dùng để sử dụng Heroin và 01 mảnh nilon màu hồng dùng để gói Heroin. C và M khai nhận thống nhất số Heroin vừa sử dụng là do mua được của Lò Văn T, sinh năm 1998, trú tại bản Phiêng Tâm, xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên. Từ lời khai của C và M, 14 giờ cùng ngày tại bản Phiêng Tâm, xã Mường Khoa Công an huyện Tân Uyên ra lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lò Văn T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi quần bên trái đang mặc của T 220.000 đồng mà T khai vừa bán Heroin cho C và M. Cơ quan điều tra còn thu giữ của T 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung, Galaxy A21s, vỏ màu xanh, ốp nhựa màu nâu, số IMEL 1: 351662612175101, IMEL 2: 352465212175102, bên trong có gắn 01 thẻ sim có số thuê bao: 0372.639.770, đã qua sử dụng và tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 25U1-070.42, nhãn hiệu

YAMAHA, loại xe EXCITER, màu sơn xanh xám đen, xe đã qua sử dụng. Số tiền 220.000 đồng được kết luận là tiền thật.

Bản cáo trạng số: 85/CT-VKS- TU, ngày 30/8/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc việc hỏi, tranh luận Kiểm sát viên thực hành quyền công tố khẳng định Cáo trạng là đúng cần giữ nguyên nội dung cáo trạng, đề nghị: tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) cho bị cáo, tịch thu phong bì niêm phong trong có 02 mảnh giấy bạc và 01 mảnh nilon màu hồng đề tiêu hủy; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 220.000 đồng; tịch thu chiếc điện thoại và xe mô tô để hóa giá nộp ngân sách nhà nước theo khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, không có tình tiết mới; Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định, nhất trí với luận tội, không có ý kiến tranh luận; bị cáo có thái độ thành khẩn và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, kiểm sát viên, bị cáo đều đề nghị tiếp tục xét xử. Xét thấy người làm chứng đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ, việc họ vắng mặt không gây cản trở cho quá trình xét xử, xác định sự thật khách quan của vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, trùng khớp với vật chứng thu giữ gồm tiền, điện thoại, 01 mảnh nilon

màu hồng sử dụng gói heroin của bị cáo, cũng như nội dung bản cáo trạng, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ khẳng định: Hồi 12 giờ 15 phút ngày 14/4/2023, Vàng Văn C và Mè Văn M bị phát hiện lập biên bản về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy thu giữ 02 mảnh giấy bạc mà M và C sử dụng Heroin và 01 mảnh nilon màu hồng của gói Heroin đã mua. Vàng Văn C và Mè Văn M đều khai nhận thống nhất gói Heroin vừa sử dụng xong là do mua của Lò Văn T vào khoảng 12 giờ cùng ngày. Trên cơ sở lời khai của C và M, Công an huyện Tân Uyên tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lò Văn T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ của T 220.000 đồng. Lò Văn T thừa nhận đã thực hiện cùng một lúc bán trái phép 01 gói Heroin được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng cho C và M như lời khai của C và M là đúng.

Hành vi trao đổi Heroin một loại ma túy bị Nhà nước ta nghiêm cấm mua, bán, tàng trữ, vận chuyển... để nhận tiền của bị cáo là hành vi mua bán trái phép chất ma túy đã hoàn thành; Bị cáo cùng một lúc bán cho hai người, với mỗi người đưa tiền riêng cho bị cáo đã cấu thành tình tiết định khung “*đối với 02 người trở lên*” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bản thân bị cáo Lò Văn T là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tác hại của các chất ma túy, nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, bị Nhà nước quy định là tội phạm và áp dụng hình phạt nghiêm khắc để xử phạt nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, đủ kết luận bị cáo Lò Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật cần chấp nhận. Cụ thể điều luật quy định:

“Khoản 1: Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

Khoản 2: Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:....

c, Đối với 02 người trở lên”

[3] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, bị cáo cố ý bán cho nhiều người, gây sự nguy hiểm cao cho xã hội; Heroin – một chất ma túy gây nghiện cao. Người sử dụng ma túy là tệ nạn xã hội, bị lệ thuộc ảnh hưởng nghiêm trọng tới sức khỏe làm suy thoái đạo đức xã hội. Ma túy là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác trong xã hội, gây mất trật tự trị an, làm gia tăng người nghiện ma túy trong xã hội. Đảng và Nhà nước ta cũng như toàn nhân loại kiên quyết đấu tranh nhằm loại trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết buộc bị cáo đi tập trung cải tạo một thời gian theo

Điều 38 Bộ luật Hình sự để trừng trị, giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhân thân chưa phạm tội lần nào là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo tương xứng với hành vi và nhân thân của bị cáo để trừng trị, giáo dục bị cáo cũng như nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật trong nhân dân.

[5] Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Một phong bì niêm phong bên trong đựng 02 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 mảnh nilon màu hồng thu giữ của Vàng Văn C và Mè Văn M là vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy;

Số tiền 220.000 đồng là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

Đối với một điện thoại di động và một xe mô tô của bị cáo là công cụ dùng vào việc phạm tội còn giá trị sử dụng cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm ruộng không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[7] Các vấn đề khác trong vụ án: Bị cáo Lò Văn T khai nguồn gốc số Heroin có để bán cho C và M là do nhờ được một nam thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch mua hộ tại bản Coóc Nọc, xã Nà Tăm, huyện Tam Đường; Ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ nào, do vậy Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh nam thanh niên là có căn cứ.

Đối với Lò Văn C và Mè Văn M là những người đã mua Heroin của bị cáo và sử dụng hết, vì vậy không có căn cứ xử lý về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Công an huyện Tân Uyên ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định.

Bị cáo phải chịu án phí theo Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106; Điều 135, Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2/ Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn T 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 14/4/2023.

Không áp dụng hình bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3/ Xử lý vật chứng:

- Tịch thu một phong bì đã được niêm phong (bên trong đựng 02 mảnh giấy bạc, 01 mảnh nilon màu hồng) thu giữ của Vàng Văn C và Mè Văn M để tiêu hủy.

- Tịch thu của bị cáo Lò Văn T: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAM SUNG, Galaxy A21s, vỏ màu xanh, ốp nhựa màu nâu, số IMEL 1: 351662612175101, IMEL 2: 352465212175102, bên trong có gắn 01 thẻ sim có số thuê bao 0372639770 và 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 25U1 - 070.42, nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn xanh, xám, đen, loại xe EXCTTER, số máy: G3D4E1138701, số khung: RLCUG1010NY367663 (xe đã qua sử dụng) để hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 220.000 đồng thu giữ của bị cáo Lò Văn T là tiền do phạm tội mà có.

(Phong bì niêm phong, chiếc điện thoại, thẻ sim, xe mô tô, số tiền 220.000 đồng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Uyên có đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản và biên bản mở niêm phong tiền cùng ngày 08/9/2023 giữa cơ quan Công an huyện Tân Uyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu).

5/ Về án phí: Buộc bị cáo Lò Văn T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

6/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

- VKSND huyện Tân Uyên;
- CA huyện (Nhà tạm giữ, đội điều tra);
- Bị cáo;
- THADS huyện Tân Uyên;
- Sơ tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Lưu: THA-HS

Nguyễn Thị Thu Hà